

Số: *3940*/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày *2* tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính
năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

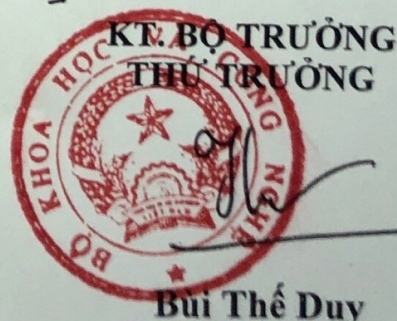
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *1/2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, VP.



KẾ HOẠCH

Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3940/QĐ-BKHCN

ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm nguyên tắc chỉ ban hành và duy trì các TTHC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

b) Tiếp nhận, xử lý đầy đủ và kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Gắn kết công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC với triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC tại Bộ Khoa học và Công nghệ; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí tối đa cho cá nhân, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ công tác kiểm soát TTHC là việc làm thường xuyên, liên tục của các đơn vị thuộc Bộ.

b) Phân công cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các đơn vị thuộc Bộ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Công tác kiểm soát TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác công bố, công khai TTHC.
3. Công tác rà soát, đánh giá TTHC.
4. Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa tại Bộ Khoa học và Công nghệ.
5. Công tác xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.
6. Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.
7. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.
8. Công tác tập huấn, phổ biến quy định về kiểm soát TTHC.
9. Chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, bảo đảm đúng tiến độ, hiệu quả và đạt chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ (qua Văn phòng Bộ) cho ý kiến chỉ đạo.

b) Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hoạt động kiểm soát TTHC được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC. /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Thế Duy



PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 5940/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
I	XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.	VP	Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 31/01/2020	Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng
2	Xây dựng Quy chế về công tác lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử tại Bộ phận Một cửa.	VP	Các đơn vị có liên quan	Quý IV/2020	Quy chế về công tác lưu trữ hồ sơ tại Bộ phận Một cửa
3	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	VP	PC, TCCB, KHTC, TTCNTT	Quý I - Quý IV/2020	Công văn đôn đốc; Báo cáo kết quả kiểm tra trình Bộ trưởng
II	CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)				
1.1	Đánh giá tác động của TTHC	Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL	Các đơn vị có liên quan	Khi gửi lấy ý kiến, thẩm định VBQPPL	Báo cáo đánh giá tác động của TTHC

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
1.2	Thẩm định TTHC (đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng).	PC	Các đơn vị có liên quan	Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định	Báo cáo thẩm định
1.3	Thẩm tra, cho ý kiến đối với các đề án, dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC.	VP	Các đơn vị có liên quan	Chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm tra	Văn bản thẩm tra
2	Công tác công bố, công khai thủ tục hành chính				
2.1	Xây dựng và trình ký Quyết định công bố TTHC mới được ban hành/được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ bị bãi bỏ hoặc TTHC đã công bố nhưng chưa chính xác.	Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL	VP và các đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày VBQPPL có hiệu lực thi hành. - Chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành VBQPPL (đối với văn bản có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành). 	Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng

Handwritten signature 2

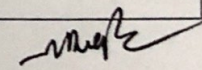
TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
2.2	Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC.	VP		Chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình ký Quyết định công bố TTHC	Văn bản có ý kiến
2.3	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở Bộ phận Một cửa của Cơ quan Bộ/Tổng cục/Cục hoặc tương đương.	VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED		Sau khi Quyết định công bố TTHC được ban hành	Danh mục TTHC được niêm yết
2.4	Nhập và đăng tải dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ.	VP	TTCNTT	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định công bố TTHC; 02 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định công bố TTHC trong VBQPPL được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn	Dữ liệu TTHC được đăng tải vào Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ

Handwritten signature

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
3	Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính				
3.1	Rà soát, đánh giá TTHC hoặc nhóm TTHC theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt; Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC.	Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL	Các đơn vị có liên quan	Quý I - Quý III/2020	- Báo cáo kết quả rà soát; - Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng phê duyệt
3.2	Tổng hợp phương án đơn giản hóa TTHC của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ trưởng phê duyệt để sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ TTHC theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.	VP	Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 05/10/2020	Báo cáo tổng hợp trình Bộ trưởng
3.3	Tổng hợp phương án đơn giản hóa TTHC, quy định hành chính có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	VP	Các đơn vị có liên quan	Trước ngày 05/10/2020	Dự thảo Công văn trình Lãnh đạo Bộ gửi Văn phòng Chính phủ
4	Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa của Bộ				
4.1	Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.	TTCNTT	VP và các đơn vị có liên quan	Quý II/2020	Các hệ thống được vận hành, sử dụng hoặc hoàn thiện

M. H. K.

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
4.2	Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử.	VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED	Các đơn vị có liên quan	Quý I - Quý IV/2020	Các hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến TTHC được chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay khi tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Một cửa.
4.3	Kết nối Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh và cổng thanh toán tập trung quốc gia để hỗ trợ xác thực thông tin người dân, doanh nghiệp và có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.	TTCNTT	Các đơn vị có liên quan	Quý II/2020: Kết nối với CSDL về đăng ký kinh doanh. Quý III/2020: Kết nối với CSDL về người dân. Quý IV/2020: Kết nối với Cổng thanh toán tập trung.	Các hệ thống được kết nối với nhau
4.4	Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý.	VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED	VP	Quý I - Quý IV/2020	Báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC



TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
5	Công tác xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4				
5.1	Triển khai xây dựng, cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 đối với các TTHC trong Danh mục đã được Bộ trưởng phê duyệt, trong đó cung cấp ít nhất 30% DVCTT ở mức độ 4.	Các đơn vị cung cấp DVCTT	TTCNTT, VP	Quý I- Quý IV/2020	Triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3,4 trên Cổng Dịch vụ công của Bộ
5.2	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục DVCTT, bảo đảm các tiêu chí thực hiện trực tuyến và có phát sinh hồ sơ giao dịch lớn.	VP	TTCNTT và các đơn vị có liên quan	Quý I- Quý IV/2020	Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng
5.3	Rà soát, lựa chọn 30% DVCTT mức độ 3, 4 thiết yếu với người dân, doanh nghiệp để tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	VP	TTCNTT và các đơn vị có liên quan	Quý I- Quý IV/2020	Hoàn thành việc tích hợp, kết nối và cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích				
6.1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức để cá nhân, tổ chức hiểu rõ và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.	TTTT	VP và các đơn vị có liên quan	Quý I - Quý IV/2020	Các tin bài, phóng sự
6.2	Tổ chức tập huấn cho nhân viên bưu điện về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả, thuận tiện và phục vụ tốt nhất cho cá nhân, tổ chức.	VP, TĐC, CNCHL, SHTT, TTKHCN, NAFOSTED	TTCNTT	Quý I - Quý IV/2020	Các lớp tập huấn

Handwritten signature 6

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
7	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính				
7.1	Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	VP	TTCNTT và các đơn vị có liên quan	Quý I - Quý IV/2020	Các kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý
7.2	Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo thẩm quyền.	Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL quy định TTHC	VP	Quý I - Quý IV/2020	Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị
7.3	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL quy định TTHC	VP, TTCNTT	Quý I - Quý IV/2020	Kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ
8	Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về kiểm soát thủ tục hành chính				
8.1	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa trong quá trình giải quyết TTHC.	VP	Các đơn vị có liên quan	Quý I - Quý IV/2020	Lớp tập huấn được tổ chức theo kế hoạch.
8.2	Thường xuyên viết bài, cập nhật, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ các tin tức về cải cách TTHC; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về công tác kiểm soát TTHC.	TTTT	Các đơn vị có liên quan	Quý I - Quý IV/2020	Các bài viết, phóng sự

Handwritten signature
7

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm dự kiến hoàn thành
9	Chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính				
9.1	Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC của các đơn vị (báo cáo quý, báo cáo năm).	Các đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có quy định TTHC; các đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC	VP	<ul style="list-style-type: none"> - Trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý); - Trước ngày 20/12/2020 (đối với báo cáo năm) 	Báo cáo của các đơn vị gửi Văn phòng Bộ
9.2	Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC và triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC của Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo quý, báo cáo năm).	VP	Các đơn vị có liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Trước ngày 25 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý); - Trước ngày 25/12/2020 (đối với báo cáo năm) 	Báo cáo của Bộ trình Bộ trưởng gửi Văn phòng Chính phủ

Miep